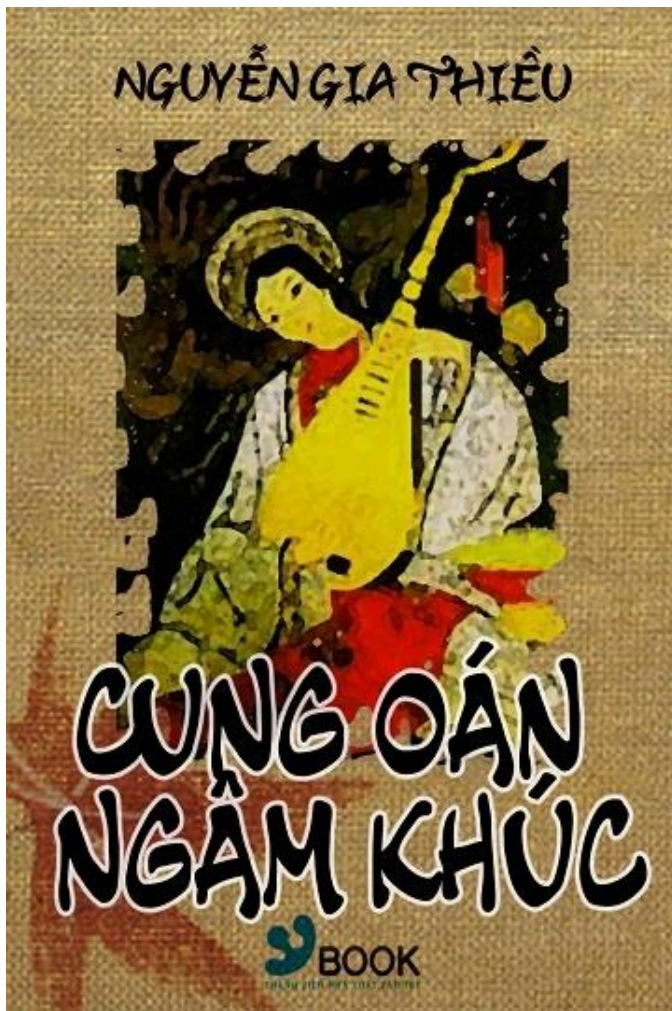




1. Trãi vách quế gió vàng hiu hắt,
2. Mảnh vũ y lạnh ngắt như đồng,
3. Oán chi những khách tiêu phòng,
4. Mà xui phận bạc nằm trong má đào. 5.
5. Duyên đã may có sao lại rui,
6. Nghĩ nguồn cơn dở dối sao đang,
7. Vì đâu nên nỗi dở dang,
8. Nghĩ mình, mình lại thêm thương nỗi mình.
9. Trộm nhớ thuở gây hình tạo hóa, 10.
10. Vẽ phù dung một đoá khoe tươi,
11. Nụ hoa chưa mím miệng cười,
12. Gấm nàng Ban đã lạt mùi thu dung.
13. Áng đào kiêu đâm bông nào chúng,
14. Khóe thu ba rợn sóng khuynh thành,
15. 15. Bóng gương lấp loáng trong màn,
16. Cỏ cây cũng muốn nổi tình mây mưa.
17. Chìm đáy nước cá lừ đừ lặn,
18. Lừng lừng trời nhận ngấn ngơ sa,
19. Hương trời đắm nguyệt say hoa, 20.
20. Tây Thi mất vía, Hằng Nga giật mình.
21. Câu cầm tú đàn anh họ Lý,
22. Nét đàn thanh bạch chị chàng Vương,

23. Cờ tiên rượu thánh ai đang, Lưu Linh,
24. Đế Thích là làng tri âm. 25.
25. Cầm điểm nguyệt phỏng tâm Tư Mã,
26. Địch lâu thu đường gã Tiêu Lang,
27. Dầu nghề tay múa miệng xang,
28. Thiên tiên cũng xếp nghề thường trong trắng.
29. Tài sắc đã vang lừng trong nước,
30. Bướm ong còn xao xác ngoài hiên,
31. Tai nghe nhưng mắt chưa nhìn,
32. Bệnh Tề Tuyên đã nổi lên đùng đùng.
33. Hoa xuân nọ còn phong nộn nhị,
34. Nguyệt thu kia chưa hé hàn quang, 35.
35. Hồng lâu còn khóa then sương,
36. Thâm khuê còn rắm mùi hương khuynh thành.
37. Làng cung kiếm rắp ranh bắn sê,
38. Khách công hầu ngấp nghé mong sao,
39. Vườn xuân bướm hầy còn rào, 40.
40. Thấy hoa mà chẳng lối vào tìm hương.
41. Gan chẳng đá khôn đường khá chuyển,
42. Mặt phàm kia dễ đến Thiên Thai,
43. Hương trời sá động trần ai,
44. Dầu vàng nghìn lạng dễ cười một khi.
45. 45. Ngẫm nhân sự có gì ra thế,
46. Sợi xích thẳng chi để vướng chân,
47. Vắt tay nằm nghĩ cơ trời,
48. Nước dương muốn rẩy nguội dần lửa duyên.
49. Kìa thế cục như in giấc mộng,
50. Máy thuyền vì mở đóng khôn lường,
51. Vẽ chi ăn uống sự thường,
52. Cũng còn tiền định khá thương lộ là.
53. Đòi nh ững kẻ thiên ma bách chiết,
54. Hình thì còn bụng chết đòi nau,
55. Thảo nào khi mới chôn nhau,
56. Đã mang tiếng khóc ban đầu mà ra !
57. Khóc vì nỗi thi ết tha sự th ế,
58. Ai bày trò bãi bể nương dâu,
59. Trắng răng đến thuở bạc đầu, 60.
60. Tử, sinh, kinh, cụ làm nau mấy lần.
61. Cuộc thành bại hầu cần mái tóc,
62. Lốp cùng thông như đúc buồng gan,
63. Bệnh trần đòi đoạn tâm toan,
64. Lửa cơ đốt ruột, dao hàn cắt da.
65. Gót danh lợi bùn pha sắc xám,
66. Mặt phong trần nắng rắm mùi dẫu,
67. Nghĩ thân phù thế mà đau,
68. Bọt trong bể khổ, bèo đầu bến mê.
69. Mùi tục vị lưỡi tê tân khổ,
70. Đường thế đồ gót rồ kỳ khu,
71. Sóng cồn cửa bể nhấp nhô,

72. Chiếc thuyền bào ảnh lô xô mặt ghềnh.
73. Trẻ tạo hóa đành hanh quá ngán,
74. Chết đuối người trên cạn mà chơi.
75. Lò cù nung nấu sự đời,
76. Bức tranh vắn cầu vẽ người tang thương.
77. Đèn vũ tạ nhện giăng cửa mốc,
78. Thú ca lâu để khóc canh dài,
79. Đất bằng bỗng rấp chông gai,
80. Ai đem nhân ảnh nhuộm mùi tà dương.
81. Mỗi phú quý dữ làng xa mã,
82. Bả vinh hoa lừa gã công khanh,
83. Giác Nam Kha khéo bắt bình,
84. Bùng con mắt dậy thấy mình tay không.
85. Sân đào lý mây lồng man mác,
86. Nền đình chung nguyệt gác mơ màng.
87. Cánh buồm bể hoạn mệnh mang,
88. Cái phong ba khéo cột phướng lợi danh.
89. Quyền họa phúc trời tranh mất cả,
90. Chút tiện nghi chẳng trả phần ai,
91. Cái quay búng sẵn lên trời,
92. Mờ mờ nhân ảnh như người đi đêm.
93. Hình mộc thạch vàng kim ốc ỏ,
94. Sắc cảm ngư ử vũ ê phong,
95. Tiêu điều nhân sự đã xong,
96. Sơn hà cũng ảo, côn trùng cũng hư.
97. Cầu thế thủy ngồi trơ cổ độ,
98. Quán thu phong đứng rũ tà huy.
99. Phong trần đến cả sơn khê,
100. Tang thương đến cả hoa kia cỏ này.
101. Tuồng ảo hóa đã bày ra đấy,
102. Kiếp phù sinh trông thấy mà đau.
103. Trăm năm còn có gì đâu,
104. Chẳng qua một nắm cỏ khô xanh rì !
105. Mùi tục lụy đường kia cay đắng,
106. Vui chi mà đeo đẳng trần duyên.
107. Cái gương nhân sự chiến chiến,
108. Liệu thân này với cơ thiên phải nao.
109. Thà mượn thú tiêu dao cửa Phật,
110. Mối thất tình quyết dứt cho xong,
111. Đa mang chi nữa đeo bông,
112. Vui gì thế sự mà mong nhân tình !
113. Lấy gió mát trăng thanh kết nghĩa,
114. Mượn hoa đàm đước tuệ làm duyên.
115. Thoát trần một gót thiên nhiên,
116. Cái thân ngoại vật là tiên trong đời.
117. Ý cũng rấp ra ngoài đào chú,
118. Quyết lộn vòng phu phụ cho cam.
119. Ai ngờ trời chẳng cho làm,
120. Quyết đem dây thắm mà giam bông đào.

121. Hần tức trái làm sao đây tá,
122. Hay tiền nhân hậu quả xưa kia.
123. Hay thiên cung có điều gì,
124. Xuống trần mà trả nợ đi cho rồi.
125. Kìa điều thú là loài vạn vật,
126. Dẫu vô tri cũng bắt đeo bông.
127. Có âm dương, có vợ chồng,
128. Dẫu từ thiên địa cũng vòng phu thê.
129. Đường tác hợp trời kia run rui,.
130. Trốn làm sao cho khỏi nhân tình.
131. Thôi thôi ngoảnh mặt làm thinh,
132. Thử xem con tạo gieo mình nơi nao?
133. Tay nguyệt lão khờ sao có một,
134. Bồng tơ tình vương gót cung phi.
135. Cái đêm hôm ấy đêm gì,
136. Bóng dương lồng bóng đồ my trập trùng.
137. Chối thực được mơ mòng Thụy Vũ,
138. Đóa hải đường thức ngủ xuân tiêu.
139. Cành xuân hoa chúm chím chào,
140. Gió đông thổi đã cột đào ghẹo mai.
141. Xiêm nghiê nợ tả tôi trước gió,
142. Áo vũ kia lấp ló trong trăng.
143. Sênh cam ấy khúc vang lưng,
144. Cái thân Tây Từ lên chường điên Tò.
145. Đệm hồng thúy thơm tho mùi xạ,
146. Bóng bội hoàn lấp ló trắng thanh,
147. Mây mưa mấy giọt chung tình,
148. Đình trầm hương khóa một cành mẫu đơn.
149. Tiếng thánh thót cung đàn thúy địch,
150. Giọng nỉ non ngón địch đàn trì.
151. Càng đàn càng địch càng mê,
152. Càng gay gắt điệu, càng tê tái lòng.
153. Mây ngai lẫn mặt rồng lò lộ,
154. Sắp song song đôi lứa nhân duyên.
155. Hoa thơm muôn đội ơn trên,
156. Cam công mang tiếng thuyền quyên với đời.
157. Trên chín bệ mặt trời gang tấc,
158. Chữ xuân riêng sớm chực trưa châu.
159. Phải duyên hương lửa cùng nhau,
160. Xe dê lọ rắc lá dâu mới vào.
161. Khi áp mạn ôm đào gác nguyệt,
162. Lúc cười sương cột tuyết đèn phong.
163. Đóa lê ngon mắt cửu trùng,
164. Tuy mây điểm nhạt nhưng lòng cũng xiêu.
165. Vẻ vưu vật trăm chiều chải chuốt,
166. Lòng quân vương chi chút trên tay.
167. Má hồng không thuốc mà say,
168. Nước kia muốn đổ thành này muốn long.
169. Vườn Tây Uyển khúc trùng Thanh D ạ,

170. Gác Lâm Xuân điệu ngã Đình Hoa.
171. Thừa ân một giấc canh tà,
172. Tờ mờ nét ngọc lập lòe về son.
173. Trên trướng gấm chỉ tôn vôi vọi,
174. Những khi nào gần gũi quân vương.
175. Dầu mà tay có nghìn vàng,
176. Đố ai mua được một tràng mộng xuân.
177. Thôi cười nợ lại nhần mây liễu,
178. Ghẹo hoa kia lại diều gót sen.
179. Thân này uốn éo vì duyên,
180. Cũng cam một tiếng thuyền quyên với đời.
181. Lan mấy đóa lạc loài sơn dã,
182. Uổng mùi hương vương giả lắm thay.
183. Gẫm như cân trất duyên này,
184. Cam công đặt cái khăn này tắc ơ.
185. Tranh tỷ dục nhìn ưa chim nọ,
186. Đồ liên chi lẫn trở hoa kia.
187. Chữ đồng lấy đấy làm ghi,
188. Mượn điều thất tịch mà thề bách niên.
189. Hạt mưa đã lọt miền đài các,
190. Những mừng thăm cá nước duyên may.
191. Càng lâu càng lắm điều hay,
192. Cho cam công kẻ nhúng tay thùng chàm.
193. Ai ngờ bỗng mỗi năm một nhật,
194. Nguồn ân kia chẳng tát mà vơi.
195. Suy đi đâu biết cơ trời,
196. Bỗng không mà hóa ra người vị vong.
197. Đuốc vương giả chí công là thế,
198. Chẳng soi cho đến khoe âm nhai.
199. Muôn hồng nghìn tía đua tươi,
200. Chúa xuân nhìn hái một hai bông gần.
201. Vốn đã biết cái thân câu chõ,
202. Cá no mồi cũng khó như lên.
203. Ngán thay cái én ba nghìn,
204. Một cây cù mộc biết chen cành nào !
205. Song đã cạy má đào chon chót,
206. Hẳn duyên tươi phận tốt hơn người.
207. Nào hay con tạo trêu người,
208. Hang sâu chút hé mặt trời lại râm.
209. Trong cung quế âm thầm chiếc bóng,
210. Đêm năm canh trông ngóng lần lần.
211. Khoảnh làm chi bấy chúa xuân,
212. Chơi hoa cho rửa nhụy dần lại thôi.
213. Lầu đài nguyệt đứng ngồi dạ vũ,
214. Gác thừa lương thức ngủ thu phong.
215. Phòng tiêu lạnh ngắt như đông,
216. Gương loan bẻ nửa, dải đồng xé đôi.
217. Chiều ử dột giấc mai khuya sớm,
218. Về bang khuâng hồn bướm vẩn vơ.

219. Thâm khuê vắng ngắt như tờ,
220. Cửa châu gió lọt, rèm ngà sương gieo.
221. Ngán phượng liền chòm râu lỗ chổ,
222. Dầu dương xa đám cỏ quanh co.
223. Lầu Tần chiều nhạt về thu,
224. Gối loan tuyết đóng, chăn cù giá đông.
225. Ngày sáu khắc tin mong nhận vắng,
226. Đêm năm canh tiếng lắng chuông rền.
227. Lạnh lòng thay giấc cô miên,
228. Mùi hương tịch tịch, bóng đèn thâm u.
229. Tranh biếng ngắm trông đồ tổ nữ,
230. Mặt buồn trông trên cửa nghiêm lâu.
231. Một mình đứng tủi ngồi sầu,
232. Đã than với nguyệt lại rầu với hoa.
233. Buồn mọi nỗi lòng đà khắc khoải,
234. Ngán trăm chiều bước lại ngán ngơ.
235. Hoa này bướm nở thờ ơ,
236. Để gầy bông thắm để xơ nhụy vàng.
237. Đêm năm canh lẫn nường vách quế,
238. Cái buồn này ai dễ giết nhau.
239. Giết nhau chẳng cái lưu cầu,
240. Giết nhau bằng cái u sầu độc chưa !
241. Tay nguyệt lão chẳng xe thì chớ,
242. Xe thế này có dở dang không ?
243. Đang tay muốn dứt tơ hồng,
244. Bực mình muốn đập tiêu phòng mà ra !
245. Nào đạo lối vườn hoa năm ngoái,
246. Đóa hồng đào hái buổi còn xanh.
247. Trên gác phượng, dưới lầu oanh,
248. Gối du tiên hãy rành rành song song.
249. Bây giờ đã ra lòng rẽ rúng.
250. Để thân này cỏ úng tơ mảnh.
251. Đông Quân sao khéo bắt tình,
252. Cành hoa tàn nguyệt,
253. Bực mình hoài xuân.
254. Nào lúc tựa lầu Tần hôm nọ,
255. Cành liễu mảnh bẻ thu ở đương tơ.
256. Khi trướng ngọc, lúc rèm ngà,
257. Mảnh xuân y hãy sờ sờ d ầu phong.
258. Bây giờ đã ra lòng ruồng rẫy,
259. Để thân này nước chảy hoa trôi.
260. Hóa công sao khéo trêu người,
261. Bóng đèn tà nguyệt t ẻ mùi ký sinh.
262. Cành hoa lạc nguyệt mình hôm ấy,
263. Lửa hoàng hôn như cháy tấm son.
264. Hoàng hôn thôi lại hôn hoàng,
265. Nguyệt hoa thôi lại thêm buồn nguyệt hoa !
266. Buồn vì nỗi nguyệt tà ai trọng,
267. Buồn vì điều hoa rụng ai nhìn.

268. Tình buồn cảnh lại vô duyên,
 269. Tình trong cảnh ấy, cảnh bên tình này.
 270. Khi trận gió lung lay cành bích, 270.
 271. Nghe rì rầm tiếng mách ngoài xa.
 272. Mơ hồ nghĩ tiếng xe ra,
 273. Đốt phong hương hã mà hơ áo tàn.
 274. Ai ngờ tiếng dế than rì rì,
 275. Giọng bi thu gọi kẻ cô phòng.
 276. Vắng tanh nào thấy vân mỏng,
 277. Hơi thê lương lạnh ngắt song phi huỳnh.
 278. Khi bóng nguyệt ệt chênh vênh trước ốc,
 279. Nghe vang lừng tiếng giục bên tai:
 280. Đè chừng nghĩ ti ếng tiêu đòi,
 281. Nghiêng bình phản mớc mà nhòì má nheo.
 282. Ai ngờ tiếng quyên kêu ra rả,
 283. Điệu thương xuân khóc ả sương khuê
 284. Lạnh lùng nào thấy ỏ ê,
 285. Khí bi thu sức nức hê lạc hoa.
 286. Tiếng thúy điện cười già ra gất,
 287. Mùi quyền môn thắm rất nên phai.
 288. Nghĩ nên tiếng cửa quyền ôi,
 289. Thì thông thả vậy cũng thôi một đời.
 290. Ví sớm biết lòng trời đeo đẳng,
 291. Dầu thuê tiền cũng chẳng mang tình.
 292. Nghĩ mình l ại ngán cho mình,
 293. Cái hoa đã trót gieo cành biết sao !
 294. Miếng cao lương phong lưu nhưng lợm,
 295. Mùi hoắc lê thanh đạm mà ngon.
 296. Cùng nhau một giấc hoành môn,
 297. Lau nhau riu rít cò con cũng tình.
 298. Ví sớm biết phận mình ra thế,
 299. Dải kết điều ỏ ẹ làm chi.
 300. Thà rằng cục mịch nhà quê,
 301. Dầu lòng nũng nịu nguyệt kia hoa này.
 302. Chiều tịch mịch đã gầy bóng thỏ,
 303. Vẽ tiêu tao lại vẽ hoa đèn.
 304. Muốn đem ca tiểu giải phiền,
 305. Cười nên tiếng khóc, hát nên giọng sầu.
 306. Ngọn tâm hỏa đốt dầu nét liễu,
 307. Giọt hồng băng thấm ráo làn son.
 308. Lại buồn đến cảnh con con,
 309. Trà chuyên nước nhất, hương đèn khói đôi.
 310. Trong gang tấc mặt trời xa bấy,
 311. Phận hẩm hiu nhường ấy vì đâu ?
 312. Sinh ly đòi rất thời Ngâu,
 313. Một năm còn thấy mặt nhau một lần.
 314. Huống chi cũng lạm phần son phấn,
 315. Luống năm năm chực phận buồng không.
 316. Khéo vô duyên bấy cửu trùng,

317. Sơn nào nhuộm được má hồng cho tươi.
 318. Vườn thượng uyển hoa cười ới n ắng,
 319. Lối đi về ai chẳng chiều ong.
 320. Đoàn Nhâm một dải nông nông,
 321. Bóng dương bên ấy đứng trông bên này.
 322. Tình rầu rĩ làm ngây nhĩ mục,
 323. Chốn phòng không như giục mây mưa.
 324. Giấc chiêm bao những đêm xưa,
 325. Giọt mưa cừu hạn còn mơ đến rày.
 326. Trên chín bệ có hay chẳng nhẽ,
 327. Khách quần thoa mà để lạnh lùng !
 328. Thù nhau ru hời đông phong,
 329. Góc vườn đái nắng cầm bông hoa đào.
 330. Tay tạo hóa cứ sao mà độc,
 331. Buộc người vào kim ốc mà chơi.
 332. Chổng tay ngồi ng ắm sự đời,
 333. Muốn kêu một tiếng cho dài kéo cảm !
 334. Nơi lạnh lẽo nơi xem gần gần,
 335. Há phai sơn lạt phấn ru mà.
 336. Trêu người chi bấy trắng già,
 337. Trao con chi thắm mà ra tơ mảnh !
 338. Lòng ngán ngẫm buồn tênh mọi nỗi,
 339. Khúc sầu tràng bối rồi đường tơ.
 340. Ngọn đèn phòng động đêm xưa,
 341. Đài hoa tịnh để tro tro chưa tàn.
 342. Mà lượng thánh đa đoan kíp bấy,
 343. Bồng ra lòng ruộng rẫy vì đâu ?
 344. Bỏ già tỏ nỗi xưa sau,
 345. Chẳng đem nỗi ấy mà tâu ngự cùng.
 346. Đêm phong vũ lạnh lùng có một,
 347. Giọt ba tiêu thánh thốt cầm canh.
 348. Bên tường thấp thoáng bóng huỳnh,
 349. Vách sương hót gió đèn xanh lờ mờ.
 350. Mắt chưa nhấp đồng hồ đã cạn,
 351. Cảnh tiêu điều ngao ngán đường bao.
 352. Buồn này mới gọi buồn sao ?
 353. Một đêm nhớ cảnh biết bao nhiêu tình.
 354. Bóng câu thoáng bên màn mây nỗi,
 355. Những hương sầu phấn tui bao xong.
 356. Phòng khi động đến cửu trùng,
 357. Giữ sao cho được má hồng như xưa.



Nguyễn Gia Thiều (1741-1789)

Nguyễn Gia Thiều (Tác giả Cung oán ngâm khúc) Văn học Việt Nam thế kỷ 18 đạt những thành tựu rực rỡ vì đã chứng kiến sự ra đời nhiều tác phẩm Nôm xuất sắc ở cả hai mặt: nội dung phản ánh thời đại sâu sắc và trình độ nghệ thuật điêu luyện. Một trong những tác giả có công lao đóng góp vào thành tựu ấy là Nguyễn Gia Thiều.

Thời đại Nguyễn Gia Thiều sống là thời đại có nhiều biến động. Loạn lạc, đói kém khắp nơi. Vua chúa quan lại ăn chơi trụy lạc, tranh chấp, loại trừ nhau. Dân nghèo bị đàn áp, bóc lột. Binh sĩ bỏ thầy ở các chiến trường. Trong triều đình, ngoài thôn xóm, từ quý tộc đến bình dân đều cảm thấy hãi hùng, bế tắc. Sự lo lắng về thân phận con người mặc nhiên được đặt ra cho những ai có ý thức quan tâm đến hiện thực bất bình và vấn đề nhân đạo.

Tác phẩm Chinh phụ ngâm của Đặng Trần Côn (có nhiều bản dịch) đã là một tiếng nói phản đối chiến tranh. Cung oán ngâm khúc góp thêm lời tố cáo cuộc sống chán chường mệt mỏi, bất bình vì những cay nghiệt: Cảnh phù du trông thấy mà đau! Nguyễn Gia Thiều là con của quận chúa Quỳnh Liên. Ông gọi chúa Trịnh Cương là ông ngoại. Cha ông là một võ quan, được phong tước Đạt vũ hầu. Ông được lui tới trong phủ chúa, do đó được nhìn thấy tận mắt cảnh ngộ của những cung nữ bị bỏ rơi. Ông đã dùng lối văn độc thoại, làm lời một cung phi tài sắc trình bày tâm trạng và nỗi đau đớn bị vua ruồng bỏ. Người phụ nữ trong khúc ngâm đã lên tiếng. Nàng ý thức rõ rệt về phẩm chất, tài năng của mình, nàng tố cáo cuộc sống phè phỡn xa hoa của bọn vua chúa, biến người cung nữ thành thứ đồ chơi. Nàng miêu tả nỗi thâm trầm trong cuộc sống cô đơn, tù túng. Từ sự phản ánh hiện thực với lòng phẫn nộ và sự oán hờn như vậy, nàng triết lý về cuộc đời ảo mộng, dối trá, phù du và tuyệt vọng: Trăm năm còn có gì đâu, Chẳng qua một nắm cỏ khâu xanh rì. ở đây, Nguyễn Gia Thiều đã mượn lời cung nữ để nói lên tâm sự bế tắc của mình, cũng là sự bế tắc của lớp nhà nho thời đại ông, chán chường và mệt mỏi.

Nghệ thuật Cung oán ngâm khúc về mặt cấu trúc cũng như về mặt ngôn từ đều sắc sảo. Không gian Cung oán ngâm khúc là không gian bưng bít của chốn tiêu phòng lạnh lẽo. Thời gian Cung oán ngâm khúc chủ yếu là mùa thu và bóng đêm. Cảnh trong Cung oán ngâm khúc là cảnh lòng qua màn sương hồi ức và tưởng tượng. Đặc biệt, lối biểu hiện bằng cảm giác là cách viết độc đáo của Nguyễn Gia Thiều có lẽ là lần đầu tiên xuất hiện trong văn học Việt Nam, rất tập trung và cô đọng. Những hình dung từ về xúc giác, thị giác, thính giác chọn lọc tài tình, bất ngờ mà đúng chỗ, đã gây được ấn tượng mạnh mẽ cho người đọc. Văn điệu song thất lục bát nhuần nhuyễn, phép đối ngẫu được tôn trọng chặt chẽ. Hơi văn, giọng văn réo rắt não nùng, thích hợp với nội dung và tâm trạng con người trong khúc ngâm.

Nguyễn Gia Thiều là một tài năng đa dạng. Ông thuộc gia đình quý tộc, xuất thân là quan võ. Năm 1782, ông giữ chức Tổng binh ở Hưng Hóa, phong tước Ôn Như hầu, nhưng ông lại xin thôi, về sống cuộc đời tài tử, làm thơ, uống rượu và cờ đi tu (ông có hiệu là Như ý Thiền). Ông là một thi nhân mà cũng là một nhạc sĩ. Ông đã sáng tác các bản nhạc Sơn trung âm, Sở 11 từ điệu. Ông vẽ đẹp, có bức tranh Tổng sơn đồ được vua Lê khen thưởng. Ông cũng am tường cả về kiến trúc, Tháp chùa Thiên Tích (Bắc Ninh) đã được xây dựng dưới sự điều khiển của ông. Quãng cuối đời, ông có được triều Tây Sơn mời ra cộng tác, nhưng đã chối từ, về sống ở quê nhà: làng Liễu Ngạn, huyện Siêu Loại (nay là huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh) cho đến khi mất.